

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 56/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần A**

Địa chỉ trụ sở: Số X đường Y, phường E, quận C, Tp Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Văn P, chức vụ: Nhân viên quan hệ khách hàng A Q và bà Đặng Thị Quỳnh N, chức vụ: Nhân viên A (Giấy ủy quyền số 01/UQ-QLN 26/11/2019).

* Bị đơn: Ông **Vũ Tiến D**, sinh năm 1960

Địa chỉ: Tổ G, khu C, phường G, thành phố H, Quảng Ninh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng thương mại cổ phần A và ông Vũ Tiến D xác nhận Ngân hàng TMCP A đã cấp thẻ tín dụng cho ông Vũ Tiến D, cụ thể:

- Số thẻ tín dụng: ABCD EFGH IJKL MNOP
- Ngày cấp: 18/3/2015
- Loại thẻ: Visa Vàng
- Hạn mức thẻ: 70.000.000 đồng

- Hiệu lực thẻ: 36 tháng
- Lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn: Theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A; Biểu lãi suất và phí do A phát hành trong từng thời kỳ.

2.2. Tính đến hết ngày 19/5/2020 ông Vũ Tiến D còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần A tổng số tiền là 121.794.385đ (Một trăm hai mươi một triệu, bảy trăm chín mươi tư nghìn, ba trăm tám mươi lăm đồng). Trong đó: Nợ gốc là: 66.204.110đ (Sáu mươi sáu triệu, hai trăm lẻ bốn nghìn, một trăm mười đồng); Lãi quá hạn là: 55.590.275đ (Năm mươi lăm triệu, năm trăm chín mươi nghìn, hai trăm bảy mươi lăm đồng).

2.3. Hai bên thống nhất phương án trả nợ như sau:

Từ ngày 05/6/2020 đến ngày 05/12/2020 mỗi tháng ông Vũ Tiến D sẽ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A ít nhất 10.000.000đ (Mười triệu đồng) vào ngày 05 dương lịch hàng tháng. Chậm nhất đến ngày 05/12/2020 ông D phải thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần A tạm tính đến hết ngày 19/5/2020 là 121.794.385đ (Một trăm hai mươi một triệu, bảy trăm chín mươi tư nghìn, ba trăm tám mươi lăm đồng). Trong đó:

- Nợ gốc là: 66.204.110đ (Sáu mươi sáu triệu, hai trăm lẻ bốn nghìn, một trăm mười đồng);

- Lãi quá hạn là: 55.590.275đ (Năm mươi lăm triệu, năm trăm chín mươi nghìn, hai trăm bảy mươi lăm đồng).

Và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn theo quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A kể từ ngày 20/5/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng. Thứ tự trả nợ: Vốn gốc, lãi quá hạn

Nếu ông D vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo lịch trả nợ đã cam kết trên thì tại thời điểm vi phạm Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành Quyết định của Tòa án.

2.4. Về án phí: Ông Vũ Tiến D phải chịu 3.045.000đ (*Ba triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần A 2.630.275đ (*Hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn hai trăm bảy mươi lăm đồng*) tạm ứng đã nộp ngày 18/02/2020 theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002184 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND, Chi cục THADS Tp Hạ Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thanh Tâm